

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân Khu vực 11 - Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Bảo Long.**

Hội thẩm nhân dân: **1, Bà Trương Thị Thái**

2, Ông Hoàng Văn Long.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Minh Hiếu** - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1; Địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B.

Đồng nguyên đơn: Công ty C; Trụ sở: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C (nay là phường Y), thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M- Giám đốc trung tâm xử lý nợ (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T (nay là xã T), thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản trình bày... đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục đính kèm giữa ngân hàng TMCP V1 (V2) với công Ty Cổ phần C thì V2 đồng ý bán và Công ty đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng ông Vũ Văn D, CCCD /CMND số 001090027852 do cục C1 về TTXH cấp ngày 04/05/2021. Có hộ khẩu thường trú tại: T, N, T (nay là xã T), thành phố Hà Nội, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ

tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Vũ Văn D đã ký kết với V2. Cụ thể như sau:

a) Thông tin khoản vay:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2204055513540 ký 06/04/2022, Hợp đồng cho vay số LD2327000684 ký 27/09/2023 thì ông Vũ Văn D có vay vốn tại V2; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô và vay tiêu dùng.

b) Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ; Biển số đăng ký: 30F-721.36; Số khung: RLM0G4KX3GV000585; Số máy: 27492030713091 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Vũ Văn D. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

c) Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Số tiền Ông Vũ Văn D đã trả cho các Hợp đồng tín dụng như sau:

	LN2204055513540	LD2327000684
Trả gốc	333,270,008	6,013,412
Trả lãi	208,748,775	6,819,929
Tổng cộng	542,018,783	12,833,341

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, Ông Vũ Văn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày **15/06/2024** và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký. Chúng tôi đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Vũ Văn D thực hiện nghĩa vụ, nhưng Ông Vũ Văn D không thực hiện. Tạm tính đến ngày **03/09/2025** là:

	JUPITER (95%)	VPBANK (5%)	JUPITER + VPBANK
Nợ gốc	797,730,751	41,985,829	839,716,580
Nợ lãi trong hạn	52,214,015	2,748,106	54,962,121
Nợ lãi quá hạn	227,598,628	11,978,875	239,577,503
Tổng cộng	1,077,543,394	56,712,810	1,134,256,204

2. Yêu cầu:

Yêu cầu Tòa án buộc Ông Vũ Văn D phải thanh toán cho J và V2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày **03/09/2025** khoản tiền này là:

	JUPITER (95%)	VPBANK (5%)	JUPITER + VPBANK
Nợ gốc	797,730,751	41,985,829	839,716,580
Nợ lãi trong hạn	52,214,015	2,748,106	54,962,121
Nợ lãi quá hạn	227,598,628	11,978,875	239,577,503
Tổng cộng	1,077,543,394	56,712,810	1,134,256,204

Buộc ông Vũ Văn D phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ông Vũ Văn D thực tế thanh toán hết khoản nợ.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ nếu ông Vũ Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả

nợ, cụ thể như sau:

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ; Biển số đăng ký: 30F-721.36; Số khung: RLM0G4KX3GV000585; Số máy: 27492030713091 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Vũ Văn D. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty C và V2 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Jupiter và/ hoặc V2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, phát mại các tài sản khác của ông Vũ Văn D1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc V2 cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Bị đơn là ông Vũ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các lần triệu tập, các buổi hòa giải và tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt ông Vũ Văn D.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày tại đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

1. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện ông Vũ Văn D có địa chỉ nơi cư trú tại thôn T, xã N, huyện T (nay là xã T), thành phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 30 và điểm b Khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xác định tư cách đương sự: Ngân hàng TMCP V1 đã ký kết hợp đồng cho vay số LN2204055513540 ký 06/04/2022, Hợp đồng cho vay số LD2327000684 ký 27/09/2023 với ông Vũ Văn D với mục đích sử dụng vốn là thanh toán tiền mua xe ô tô và vay tiêu dùng.

Thợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục đính kèm giữa ngân hàng TMCP V1 (V2) với công Ty Cổ phần C thì V2 đồng ý bán và Công ty đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng ông Vũ Văn D, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Vũ Văn D đã ký kết với V2.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Vũ Văn D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng TMCP V1 đã nhiều lần có thông báo về việc đòi nợ và khởi kiện cho ông Vũ Văn D. Vì vậy, Tòa án xác định ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C là các nguyên đơn và ông Vũ Văn D là bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Căn cứ kết hợp đồng cho vay số LN2204055513540 ký 06/04/2022, Hợp đồng cho vay số LD2327000684 ký 27/09/2023 và các phụ lục kèm theo ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Vũ Văn D có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[1.4] Về sự vắng mặt tại phiên tòa của đương sự: Bị đơn ông Vũ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến, không có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt ông Vũ Văn D là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung.

[2.1] Về hiệu lực của Hợp đồng: Căn cứ hợp đồng cho vay số LN2204055513540 ký 06/04/2022, Hợp đồng cho vay số LD2327000684 ký 27/09/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Vũ Văn D thấy: Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Ngân hàng TMCP V1 có đầy đủ tư cách pháp nhân; Ông Vũ Văn D có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý kể từ thời điểm ký kết. Các bên ký kết có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ lời khai, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn, các quy định tại luật tổ chức tín dụng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định bị đơn ông Vũ Văn D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại hợp đồng cho vay số LN2204055513540 ký 06/04/2022, hợp đồng cho vay số LD2327000684 ký 27/09/2023 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng TMCP V1.

Ngày 28/3/2025 ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C ký kết hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục đính kèm với nội dung công ty Cổ phần C mua (các) khoản nợ của khách hàng ông Vũ Văn D, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Vũ Văn D đã ký kết với ngân hàng TMCP V1.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này, buộc ông Vũ Văn D phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C tạm tính đến ngày 03/9/2025, cụ thể:

	JUPITER (95%)	VPBANK (5%)	JUPITER + VPBANK
Nợ gốc	797,730,751	41,985,829	839,716,580
Nợ lãi trong hạn	52,214,015	2,748,106	54,962,121
Nợ lãi quá hạn	227,598,628	11,978,875	239,577,503
Tổng cộng	1,077,543,394	56,712,810	1,134,256,204

Ông Vũ Văn D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 04/9/2025 đến ngày ông Nguyễn Văn V thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C.

Trong trường hợp ông Vũ Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ; Biển số đăng ký: 30F-721.36; Số khung: RLM0G4KX3GV000585; Số máy: 27492030713091 thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn D (bao gồm tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản bảo đảm). Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty C và Ngân hàng TMCP V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C được Tòa án chấp nhận nên ông Vũ Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C đối với bị đơn ông Vũ Văn D.

2. Buộc bị đơn là ông Vũ Văn D phải trả cho ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C tạm tính đến ngày 03/9/2025, cụ thể:

	JUPITER (95%)	VPBANK (5%)	JUPITER + VPBANK
Nợ gốc	797,730,751	41,985,829	839,716,580
Nợ lãi trong hạn	52,214,015	2,748,106	54,962,121
Nợ lãi quá hạn	227,598,628	11,978,875	239,577,503
Tổng cộng	1,077,543,394	56,712,810	1,134,256,204

Ông Vũ Văn D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 04/9/2025 đến ngày ông Nguyễn Văn V thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V1 và công ty Cổ phần C.

Trong trường hợp ông Vũ Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là 01 Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ; Biển số đăng ký: 30F-721.36; Số khung: RLM0G4KX3GV000585; Số máy: 27492030713091 thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn D (bao gồm tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản bảo đảm). Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty C và Ngân hàng TMCP V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Ông Vũ Văn D1 phải nộp 46.027.686 đồng (Bốn mươi sáu triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP V1 23.358.000 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0057607 ngày 12/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 11 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Long